

2023



SỔ TAY HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KẾT QUẢ CHỈ SỐ XANH CẤP TỈNH





Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-24) 3574-2022

Fax: (84-24) 3574-2021

www.vcci.com.vn



USAID
TỰ NHÂN DÂN MỸ

Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID/Việt Nam)

Tầng 15, Tòa nhà Tung Shing,

Số 2 Ngô Quyền

Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Tel : (84-24) 3935-1260

Fax : (84-24) 3935-1265

www.usaid.gov/vietnam

MỤC LỤC

05

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Chỉ số Xanh cấp tỉnh là gì? 05
2. Vì sao cần xây dựng Chỉ số Xanh cấp tỉnh? 06
3. Chỉ số Xanh cấp tỉnh do tổ chức nào khởi xướng thực hiện? 09
4. Cách tiếp cận của Chỉ số Xanh cấp tỉnh? 12
5. Chỉ số Xanh có mối quan hệ như thế nào đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường? 14
6. Chính quyền các tỉnh, thành phố có thể sử dụng chỉ số Xanh cấp tỉnh trong hoạt động chỉ đạo, điều hành? 18
7. Chỉ số Xanh cấp tỉnh có vai trò gì đối với các doanh nghiệp và các nhà đầu tư? 19
8. Chỉ số Xanh cấp tỉnh có mối quan hệ như thế nào với Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI? 20
9. Cách thức thúc đẩy tạo lập môi trường kinh doanh xanh và phát triển bền vững thông qua Chỉ số Xanh cấp tỉnh? 21

23

II. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CHỈ SỐ XANH CẤP TỈNH

1. Chỉ số Xanh cấp tỉnh có quy trình xây dựng như thế nào? 23
2. Chỉ số Xanh cấp tỉnh được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin, dữ liệu gì? 24

3. Chỉ số Xanh cấp tỉnh gồm những chỉ số thành phần nào?	26
4. Trọng số của Chỉ số Xanh cấp tỉnh?	28
5. Những chỉ tiêu cụ thể của Chỉ số thành phần Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu?	30
6. Những chỉ tiêu cụ thể của Chỉ số thành phần Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu?	31
7. Những chỉ tiêu cụ thể của Chỉ số thành phần Thúc đẩy thực hành xanh?	32
8. Những chỉ tiêu cụ thể của Chỉ số thành phần Chính sách ưu đãi và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường?	33
9. Việc hoàn thiện chỉ số Chỉ số Xanh cấp tỉnh sẽ tiến hành như thế nào?	34

35

III. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CHỈ SỐ XANH CẤP TỈNH

1. Khai thác dữ liệu tổng thể Chỉ số Xanh cấp tỉnh như thế nào?	35
2. Dữ liệu Chỉ số Xanh cấp tỉnh của một tỉnh, thành phố có thể khai thác ở đâu?	36
3. Cách thức sử dụng dữ liệu Chỉ số Xanh cấp tỉnh?	38
4. Tham khảo thông tin chi tiết ở đâu?	38



I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Chỉ số Xanh cấp tỉnh là gì?

Chỉ số Xanh cấp tỉnh, tên tiếng Anh là Provincial Green Index (PGI), do VCCI triển khai xây dựng và công bố từ năm 2023, là bộ chỉ số đánh giá và xếp hạng chất lượng quản trị môi trường địa phương dưới góc nhìn từ thực tiễn kinh doanh như mức độ ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường của các doanh nghiệp, trình độ quản trị và ứng xử với môi trường của doanh nghiệp, mức độ quan tâm, sẵn sàng đầu tư về vấn đề môi trường của chính quyền địa phương và nhiều vấn đề môi trường quan trọng khác.

Chỉ số Xanh cấp tỉnh tập hợp cảm nhận của doanh nghiệp và truyền tải “tiếng nói” của cả cộng đồng doanh nghiệp về chất lượng quản trị môi trường tới chính quyền các cấp. Một địa phương được coi là có chất lượng quản trị môi trường tốt khi có những nỗ lực phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (BĐKH); xây dựng và thực thi các quy định và biện pháp hợp lý để đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường mà không tạo thêm gánh nặng quá lớn cho doanh nghiệp; hướng dẫn, phổ biến đầy đủ về các thực hành xanh và chú trọng mua sắm xanh; và cuối cùng, khuyến khích “xanh hóa” mô hình sản xuất kinh doanh thông qua các chính sách và chương trình hỗ trợ cụ thể. Trên thang điểm 40, Chỉ số Xanh cấp tỉnh đo lường các tiêu chí nêu trên thông qua bốn chỉ số thành phần được tạo thành từ 44 chỉ tiêu đánh giá chất lượng môi trường và hiệu quả quản trị môi trường của các tỉnh, thành phố.



2. Vì sao cần xây dựng Chỉ số Xanh cấp tỉnh?

Kể từ khi tiến hành “Đổi mới” vào năm 1986, Việt Nam đã đạt được nhiều thành quả quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội. Kể cả khi chịu tác động tiêu cực của dịch COVID-19, Việt Nam đã trở thành một trong những trung tâm sản xuất toàn cầu mới nổi với tốc độ tăng trưởng GDP ước tính năm 2022 tăng 8,02% và giữ vị thế cao trong nhiều bảng xếp hạng thế giới về quy mô GDP, quy mô xuất nhập khẩu, v.v. Dù đạt được nhiều thành tựu nổi bật, nhưng Việt Nam cũng đang đứng trước không ít thách thức, trong đó đáng chú ý là mô hình tăng trưởng cũ đang tạo áp lực lớn lên mục tiêu phát triển bền vững.

Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (BVMT) đã chỉ ra những vấn đề quan trọng Việt Nam đang phải đối mặt: “Biến đổi khí hậu diễn biến nhanh hơn dự báo, gây hậu quả ngày càng lớn. Khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai còn thấp, nền kinh tế dễ bị tổn thương và chịu thiệt hại lớn khi có thiên tai xảy ra. Quản lý tài nguyên thiên



hiện còn nhiều yếu kém, sử dụng chưa hiệu quả, nhất là tài nguyên đất đai, tài nguyên nước, một số loại tài nguyên bị lạm dụng, khai thác quá mức dẫn đến suy thoái, cạn kiệt. Ô nhiễm môi trường vẫn tiếp tục gia tăng, nhất là tại các khu đô thị, thành phố lớn, ảnh hưởng lớn tới đời sống, sinh hoạt của người dân, trở thành vấn đề bức xúc của xã hội.”

Nghị quyết 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững đã chỉ rõ nhiều khó khăn, thách thức Việt Nam đang gặp phải hiện nay. Cụ thể, đó là “Mô hình tăng trưởng vẫn chưa rõ nét, năng suất lao động tăng chủ yếu do tăng cường độ vốn, quá trình cơ cấu lại các ngành kinh tế vẫn còn nhiều hạn chế; chênh lệch mức sống và mức độ thụ hưởng các dịch vụ xã hội của người dân giữa các vùng và giữa các địa phương trong vùng vẫn còn lớn; khoa học và công nghệ vẫn chưa trở thành động lực cốt lõi của phát triển bền vững, vẫn còn thiếu các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện đổi mới và ứng dụng công nghệ...; tình trạng ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp tại một số địa phương, đặc biệt là các vùng có mật độ phát triển công nghiệp cao, tình hình ô nhiễm môi trường ở một số nơi vẫn diễn biến phức tạp, xử lý vi phạm về môi trường còn nhiều bất cập; biến đổi khí hậu và thiên tai ảnh hưởng rất lớn đến các vùng miền...”.



Để xử lý các thách thức, khó khăn trên, Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị đã xác định cần chuyển đổi mô hình tăng trưởng để tạo chuyển biến về chất lượng phát triển, tránh bẫy thu nhập trung bình. Kết luận số 56 yêu cầu các cơ quan nhà nước trung ương và địa phương tạo động lực để khuyến khích các bên liên quan, như doanh nghiệp, tích cực tham gia bảo vệ môi trường, cải thiện quản trị kinh tế, đặc biệt là thực thi chính sách của địa phương - được coi là trụ cột chính để đạt được các mục tiêu phát triển về xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế số và kinh tế chia sẻ. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII tháng 1/2021 đã nhấn mạnh tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu với một bộ mục tiêu và chỉ tiêu rõ ràng hướng tới “xây dựng nền kinh tế xanh, nền kinh tế tuần hoàn và thân thiện với môi trường”. Ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó xác định rõ cần tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, đồng thời cân bằng giữa phát triển kinh tế và môi trường bền vững, công bằng xã hội và phát triển nền kinh tế xanh và trung hòa các-bon.

Những chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước nêu trên là hết sức quan trọng. Để hiện thực hóa các chủ trương, định hướng trên, cần thiết phải có những dữ liệu đáng tin cậy để theo dõi, đo lường tiến trình thực hiện. Từ những dữ liệu theo dõi, đo lường được theo thời gian, sát thực tế mới có thể góp phần xác định và triển khai các giải pháp chính sách một cách hiệu quả nhất.



3. Chỉ số Xanh cấp tỉnh do tổ chức nào khởi xướng thực hiện?

Chỉ số Xanh cấp tỉnh do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam khởi xướng thực hiện, với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam.

Thành lập năm 1963, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) là một tổ chức quốc gia tập hợp và đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, người sử dụng lao động và các hiệp hội doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế ở Việt Nam. Sứ mệnh của VCCI là phát triển, bảo vệ và hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và khoa học-công nghệ giữa Việt Nam và các nước trên thế giới. Hai chức năng chính của VCCI là: (i) Đại diện để thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp và người sử dụng lao động ở Việt Nam trong các quan hệ trong nước và quốc tế; và (ii) Thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, doanh nhân, sự liên kết giữa các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học-công nghệ và các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ở Việt Nam và nước ngoài.

Ngày 11/10/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1362/QĐ-TTg về việc phê duyệt kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho VCCI thực hiện các nhiệm vụ: “Tăng cường hỗ trợ đào tạo nâng



cao năng lực cho doanh nghiệp hội viên nâng cao trách nhiệm xã hội trong cộng đồng doanh nghiệp khu vực tư nhân; Tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để khuyến nghị chính sách khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia; nhân rộng các mô hình quản lý, quản trị hiệu quả, bền vững giúp giải quyết các thách thức phát triển bền vững; Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, tôn vinh các doanh nghiệp tư nhân có đóng góp lớn về bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội.”

Tại Nghị quyết 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 về phát triển bền vững [đến năm 2030], Chính phủ đã giao VCCI nhiều nhiệm vụ, trong đó có việc: “Tiếp tục các hoạt động hỗ trợ, định hướng cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững; Đẩy mạnh các hoạt động, chương trình, dự án liên quan đến doanh nghiệp phát triển bền vững: kinh tế tuần hoàn, kinh doanh liêm chính, thúc đẩy hợp tác công tư... và tích cực chủ động nghiên cứu, tham mưu đề xuất và xây dựng các sáng kiến/mô hình kinh doanh bền vững tại Việt Nam...”

Ngày 05/9/2022, tại Quyết định 1044/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh. Đây là “tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành về tăng trưởng xanh và triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.” Ban Chỉ đạo do một Phó Thủ tướng làm Trưởng ban, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư làm Phó Trưởng ban và đại diện của 20 bộ, ngành là ủy viên, trong đó có VCCI.

Hộp 1: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về tăng trưởng xanh và triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa hoạt động giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về tăng trưởng xanh.
3. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác về tăng trưởng xanh do Thủ tướng Chính phủ giao.

Nguồn: Điều 2, Quyết định 1044/QĐ-TTg ngày 05/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh.

Việc VCCI khởi xướng Chỉ số Xanh cấp tỉnh chính là hành động cụ thể nhằm triển khai các nhiệm vụ do Chính phủ giao trong lĩnh vực tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

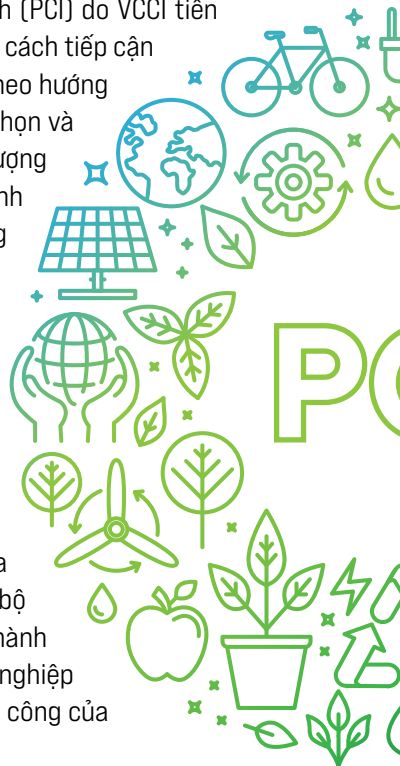




4. Cách tiếp cận của Chỉ số Xanh cấp tỉnh?

Tương tự như Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do VCCI tiến hành từ năm 2005 tới nay, Chỉ số Xanh cấp tỉnh có cách tiếp cận xuất phát từ thực tiễn của Việt Nam và thiết kế theo hướng các tỉnh, thành phố có thể dễ dàng xác định, lựa chọn và triển khai các biện pháp cải cách nâng cao chất lượng quản trị môi trường. Theo đó, Chỉ số Xanh cấp tỉnh tập trung đánh giá chất lượng quản trị môi trường tại các địa phương, giúp xác định được những thực tiễn tốt trong điều hành ở cấp tỉnh, từ đó khuyến khích chính quyền các tỉnh cải thiện chất lượng công tác điều hành trên cơ sở các thực tiễn điều hành kinh tế tốt sẵn có tại Việt Nam.

Các chỉ tiêu cấu thành Chỉ số Xanh cấp tỉnh được thiết kế theo hướng dễ hành động, cụ thể, dễ đo đếm, cho phép các cán bộ công chức của tỉnh đưa ra các mục tiêu phấn đấu và theo dõi được tiến bộ trong thực hiện. Các chỉ tiêu này hướng tới những hành động thực chất bởi được chính cộng đồng doanh nghiệp nhìn nhận là có ý nghĩa then chốt đối với sự thành công của công việc kinh doanh.





Chỉ số Xanh cấp tỉnh cung cấp một công cụ theo dõi, đánh giá hữu ích về chất lượng quản trị môi trường và khuyến khích xây dựng hệ sinh thái kinh doanh thân thiện môi trường tại các tỉnh, thành phố. Các dữ liệu công bố thường niên, có tính hệ thống, có thể so sánh được trước hết hỗ trợ các lãnh đạo chính quyền tỉnh/thành phố tại Việt Nam theo dõi và đánh giá được hiệu quả thực thi các chính sách, quy định đang được triển khai tại địa phương, đồng thời cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp có thể tham khảo trong quá trình ra quyết định đầu tư, kinh doanh của mình tại một địa phương nhất định.



Bằng việc xây dựng và công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh cùng với Chỉ số PCI, VCCI mong muốn cổ vũ chính quyền các tỉnh, thành phố tại Việt Nam quan tâm hơn tới phát triển kinh tế gắn với việc bảo vệ môi trường, cung cấp thông tin kịp thời hỗ trợ chính quyền tỉnh, thành phố trong hoạch định chính sách thu hút đầu tư gắn với phát triển bền vững, thúc đẩy xây dựng hệ sinh thái kinh doanh thân thiện với môi trường, định hướng các nhà đầu tư có ý thức bảo vệ môi trường, thúc đẩy nhiều dự án xanh hơn, thân thiện với môi trường hơn tại Việt Nam.



5. Chỉ số Xanh có mối quan hệ như thế nào đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường?

Việc triển khai xây dựng và công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh là hành động cụ thể của VCCI nhằm thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan tới phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Ngày 17/8/2004, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Định hướng Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam (Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam) tại Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg. Các mục tiêu phát triển bền vững đã được tích hợp, lồng ghép trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2015 và 2016 - 2020. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 (Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012).

Ngày 03/6/2013, tại Hội nghị lần thứ 7, Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI đã ban hành Nghị quyết 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nghị quyết 24 nêu rõ quan điểm: “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn, quan hệ, tác động qua lại, cùng quyết định sự phát triển bền vững của đất nước; là cơ sở, tiền đề cho hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị; là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia, giám sát của toàn xã hội.” “Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu vừa là một nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Tăng cường



bảo vệ môi trường phải theo phương châm ứng xử hài hoà với thiên nhiên, theo quy luật tự nhiên, phòng ngừa là chính; kết hợp kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; lấy bảo vệ sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững.”

Tháng 9 năm 2015, tại Hội nghị Thượng đỉnh Liên hợp quốc về phát triển bền vững, các quốc gia trên thế giới đã thông qua Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững với 17 mục tiêu về phát triển bền vững. Nhằm cụ thể hóa Chương trình nghị sự 2030 tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững [Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017], trong đó đã đề ra 17 mục tiêu phát triển bền vững với 115 mục tiêu cụ thể. Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển bền vững, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2019 về lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030.

Ngày 23/8/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 56-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Kết luận số 56-KL/TW nhấn mạnh yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng để tạo chuyển biến về chất lượng phát triển, tránh bẫy thu nhập trung bình. Kết luận số 56 yêu cầu các cơ quan nhà nước trung ương và địa phương tạo động lực để khuyến khích các bên liên quan, như doanh nghiệp, tích cực tham gia bảo vệ môi trường, cải thiện quản trị kinh tế, đặc biệt là thực thi chính sách của địa phương - được coi là trụ cột chính để đạt được các mục tiêu phát triển về xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế số và kinh tế chia sẻ.

Ngày 25/9/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 136/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững. Trong đó, đã xác định mục tiêu tổng quát: “Duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm mọi người dân được phát huy mọi tiềm năng, tham gia và thụ hưởng bình đẳng thành quả của phát triển; xây dựng một xã hội Việt Nam hòa bình, thịnh vượng, bao trùm, công bằng, dân chủ, văn minh và bền vững.”

Ngày 11/12/2020, Quốc hội đã ban hành Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi, trên cơ sở đó Chính phủ đã ban hành các văn bản hướng dẫn. Theo đó, đã đưa ra các cách tiếp cận mới về bảo vệ môi trường, nhằm tăng cường hơn nữa vai trò của khu vực kinh tế tư nhân, chính quyền địa phương trong quản lý bảo vệ môi trường và xây dựng chiến lược chuyển đổi sang mô hình kinh tế các-bon thấp [hoặc kinh tế không các-bon] theo các cam kết quốc tế về môi trường và biến đổi khí hậu mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết, đặc biệt trong cam kết về phát thải khí nhà kính (GHG) toàn cầu.

Chủ trương chuyển dịch sang tăng trưởng xanh của Việt Nam đã được đặt ra trong nhiều văn kiện quan trọng khác. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII tháng 1/2021 đã nhấn mạnh tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu với một bộ mục tiêu và chỉ tiêu rõ ràng hướng tới “xây dựng nền kinh tế xanh, nền kinh tế tuần hoàn và thân thiện với môi trường”. Ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó xác định rõ cần tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, đồng thời cân bằng giữa phát triển kinh tế và môi trường bền vững, công bằng xã hội và phát triển nền kinh tế xanh và trung hòa các-bon.

Hộp 2: Mục tiêu và định hướng chiến lược tăng trưởng xanh



Mục tiêu tổng quát:

Tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Mục tiêu cụ thể: a) Giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP; b) Xanh hóa các ngành kinh tế; c) Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; d) Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu.

Định hướng chung:

Tập trung nỗ lực cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, giảm cường độ phát thải khí nhà kính thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng xanh, bền vững, xây dựng lối sống xanh, đảm bảo quá trình chuyển đổi xanh theo nguyên tắc, bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu trong phạm vi toàn bộ nền kinh tế.

Nguồn: Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

6. Chính quyền các tỉnh, thành phố có thể sử dụng Chỉ số Xanh cấp tỉnh trong hoạt động chỉ đạo, điều hành?

Về tổng thể, Chỉ số Xanh cấp tỉnh do VCCI xây dựng và công bố nhằm hỗ trợ chính quyền các tỉnh, thành phố nâng cao hiệu quả quản trị môi trường, góp phần tạo lập môi trường kinh doanh xanh, bền vững theo chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước đã đề ra. Cụ thể hơn, Chỉ số Xanh cấp tỉnh sẽ hỗ trợ chính quyền các tỉnh, thành phố:



Nắm bắt kịp thời các vấn đề từ thực tiễn qua phản ánh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư để triển khai các hoạt động đối thoại chính quyền-doanh nghiệp một cách hiệu quả hơn.



Nhận diện được những điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục, nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu quan trọng mà Đảng và Nhà nước đã đề ra liên quan tới việc “cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội”.



Có thể xác định và lựa chọn các giải pháp hiệu quả và khả thi hơn, trên cơ sở cân nhắc lợi ích tổng thể, trong đó có tính tới nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình thu hút đầu tư và tạo lập môi trường kinh doanh một cách bền vững tại địa phương.



Tóm lại, việc nâng cao chất lượng quản trị môi trường địa phương thông qua cải thiện kết quả Chỉ số Xanh cấp tỉnh sẽ hỗ trợ chính quyền các tỉnh, thành phố thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương một cách xanh hơn, bền vững hơn. Chỉ số Xanh cấp tỉnh gồm những chỉ tiêu cụ thể, định lượng, dựa trên các mục tiêu chính sách quan trọng của Trung ương, cũng như thực tiễn đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp sẽ cung cấp thông tin đầu vào hữu ích cho chính quyền các địa phương trong nỗ lực tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi gắn với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

7. Chỉ số Xanh cấp tỉnh có vai trò gì đối với các doanh nghiệp và các nhà đầu tư?

Chỉ số Xanh cấp tỉnh sẽ góp phần cung cấp thông tin tham khảo hữu ích tới các doanh nghiệp và nhà đầu tư trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa phương, cũng như trong việc xây dựng các kế hoạch đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

Thông qua kết quả điều tra Chỉ số Xanh cấp tỉnh, các doanh nghiệp, nhà đầu tư có thể nắm bắt được các chủ trương, định hướng, những ưu tiên của chính quyền trong nỗ lực tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi gắn với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Các doanh nghiệp, nhà đầu tư có thể hiểu rõ hơn các quy định pháp luật liên quan để từ đó tuân thủ tốt hơn, đồng thời giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như trong lập kế hoạch đầu tư kinh doanh.

Các doanh nghiệp, nhà đầu tư có cơ hội nắm bắt tốt hơn các cơ hội đầu tư kinh doanh dựa trên kết quả điều tra của Chỉ số Xanh cấp tỉnh liên quan tới các chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trong tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, cũng như tận dụng các ưu đãi, hỗ trợ từ chính quyền các tỉnh, thành phố trong thúc đẩy chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện môi trường.





8. Chỉ số Xanh cấp tỉnh có mối quan hệ như thế nào với Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI?

Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do VCCI triển khai nghiên cứu và công bố thường niên từ năm 2005 tới nay, là chỉ số đo lường và đánh giá chất lượng điều hành kinh tế, mức độ thuận lợi, thân thiện của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền các tỉnh, thành phố tại Việt Nam, qua đó thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp. Chỉ số PCI được xây dựng từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp thường niên với khoảng 10.000 phản hồi mỗi năm, tập hợp “tiếng nói” của cộng đồng doanh nghiệp tư nhân về mức độ thuận lợi của môi trường kinh doanh ở Việt Nam tới chính quyền các cấp.

Trên nền tảng 18 năm triển khai chỉ số PCI, năm 2023 lần đầu tiên VCCI tiến hành công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh sau một thời gian nghiên cứu, xây dựng. Cùng với chỉ số PCI, Chỉ số Xanh cấp tỉnh là sáng kiến của VCCI nhằm thực hiện chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước trong việc thúc đẩy xây dựng nền kinh tế xanh, phát triển bền vững tại Việt Nam, cụ thể là cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội, hướng tới nền kinh tế xanh.

Dù là năm đầu tiên tiến hành xây dựng và công bố, song kết quả Chỉ số Xanh cấp tỉnh có mối tương quan với kết quả Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Cụ thể, hệ số tương quan giữa Chỉ số PGI và Chỉ số PGI năm 2022 có giá trị 0,43 và có ý nghĩa về mặt thống kê. Giá trị dương này thể hiện mối quan hệ đồng biến và có thể lý giải được bởi cả hai chỉ số đều đánh giá chất lượng



điều hành của chính quyền các tỉnh, thành phố. Tất nhiên cũng có sự khác biệt giữa kết quả Chỉ số PCI và Chỉ số Xanh cấp tỉnh, do Chỉ số PCI đánh giá chung về chất lượng điều hành kinh tế nói chung của chính quyền cấp tỉnh, trong khi Chỉ số Xanh cấp tỉnh tập trung vào đánh giá về chất lượng quản trị môi trường, một khía cạnh trong công tác chỉ đạo điều hành chung của chính quyền các tỉnh, thành phố.

9. Cách thức thúc đẩy tạo lập môi trường kinh doanh xanh và phát triển bền vững thông qua Chỉ số Xanh cấp tỉnh?

Kết quả Chỉ số Xanh cấp tỉnh có thể cung cấp cho chính quyền các tỉnh, thành phố thông tin tham khảo về đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp đối với chất lượng quản trị môi trường ở địa phương, trong nỗ lực tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi gắn với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Các bước tham khảo có thể bao gồm:

- Trước hết, chính quyền các tỉnh, thành phố có thể tham khảo kết quả Chỉ số Xanh cấp tỉnh để nhận diện sơ bộ điểm mạnh, điểm yếu của địa phương căn cứ theo từng chỉ số thành phần.
- Tiếp đến, chính quyền các tỉnh, thành phố có thể rà soát các chỉ tiêu đánh giá trong từng chỉ số thành phần để xác định những khâu, lĩnh vực nào yếu nhất để có giải pháp khắc phục, đồng thời cần xác định cả những điểm mạnh để có biện pháp duy trì và tiếp tục cải thiện.
- Triển khai phân tích kết quả của địa phương mình so với mức trung bình chung cả nước (điểm số trung vị), với kết quả tốt nhất của một số địa phương trong từng chỉ tiêu, chỉ số thành phần, từ đó tìm hiểu

thêm thông tin về các thực tiễn tốt từ những nơi khác để làm căn cứ cho quá trình lựa chọn các giải pháp cho địa phương mình.

- Lập kế hoạch cải thiện dựa trên các thông tin, dữ liệu đã phân tích, so sánh, trên cơ sở tham vấn rộng rãi các bên có liên quan (đại diện các cơ quan nhà nước tại địa phương, đại diện cộng đồng doanh nghiệp, các chuyên gia...) để đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện. Nội dung tham vấn có thể bao gồm cả về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cũng như cách thức tổ chức cụ thể...
- Tổ chức triển khai tới từng đơn vị có liên quan, gắn với trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu, cơ quan chủ trì, phối hợp..., đồng thời thực hiện việc giám sát, đánh giá định kỳ một cách thực chất, công khai, minh bạch để đảm bảo hiệu quả thực thi của kế hoạch.

Cuối cùng, tương tự như việc cải thiện môi trường kinh doanh cấp tỉnh đã tiến hành nhiều năm qua thông qua Chỉ số PCI, việc cải thiện Chỉ số Xanh cấp tỉnh cần được thực hiện một cách bền bỉ, thực chất. Thay vì bận tâm về xếp hạng, chính quyền các tỉnh, thành phố nên tập trung vào cải thiện điểm số tuyệt đối của các chỉ số thành phần cũng như chỉ số tổng hợp PGI. Điều này hoàn toàn có thể làm được bằng cách áp dụng những thực tiễn tốt đã có ở các tỉnh, thành phố khác cũng như có cách làm riêng, sáng tạo xuất phát từ chính thực tiễn của địa phương mình từ kết quả điều tra Chỉ số Xanh cấp tỉnh do VCCL đã công bố, kết hợp với những dữ liệu điều tra, thống kê khác.



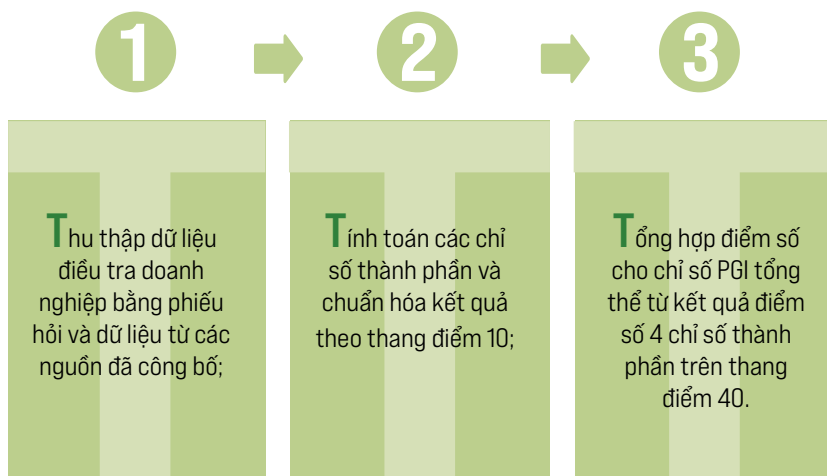


II. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CHỈ SỐ XANH CẤP TỈNH

1. Chỉ số Xanh cấp tỉnh có quy trình xây dựng như thế nào?

Chỉ số Xanh cấp tỉnh được xây dựng nhằm cung cấp thông tin đầu vào phục vụ cho công tác hoạch định chính sách ở cả cấp trung ương và địa phương nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và tính bền vững của doanh nghiệp. Với mục đích trên, tương tự như Chỉ số PCI, Chỉ số PGI được thiết kế như một chỉ số xếp hạng dựa trên các tiêu chí đầu vào hình thành từ một hệ thống chỉ tiêu đo lường các yếu tố chính sách đầu vào (các thước đo đánh giá hành động của chính quyền cấp tỉnh) mà có thể có mối tương quan với hiện trạng môi trường và khí hậu, như tình hình thiên tai hoặc chỉ số đo đạc chất lượng không khí hay nguồn nước như chỉ số bụi mịn (PM 2.5), chỉ số ni-tơ đi-ô-xít (NO₂) hay lưu huỳnh đi-ô-xít (SO₂).

Chỉ số Xanh cấp tỉnh được xây dựng theo quy trình 3 bước tương tự Chỉ số PCI, gọi tắt là quy trình “3T”:



2. Chỉ số Xanh cấp tỉnh được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin, dữ liệu gì?

Tương tự như phương pháp luận Chỉ số PCI, từng chỉ tiêu của Chỉ số Xanh cấp tỉnh phải được tính toán để đảm bảo dung hòa được các đặc điểm của dữ liệu điều tra doanh nghiệp (dữ liệu mềm) và dữ liệu thống kê từ cơ quan nhà nước (dữ liệu cứng).

Dữ liệu điều tra doanh nghiệp có điểm mạnh là nắm bắt tốt các sắc thái trong cảm nhận của các doanh nghiệp trong mẫu điều tra và phản ánh chính xác trải nghiệm về môi trường và quản trị môi trường của các doanh nghiệp, trong trường hợp này là các doanh nghiệp tư nhân trong nước và các doanh nghiệp FDI tham gia điều tra PCI 2022. Tuy nhiên, điểm hạn chế của loại dữ liệu này là dễ có sai số trong đo lường bởi chịu ảnh hưởng của các yếu tố gây thiên lệch, như thiên kiến nhận thức hay đánh giá theo cảm tính, hoặc thiên kiến do hiệu ứng mỏ neo [một xu hướng nhận thức sai lệch xảy ra khi một người đưa ra quyết định dưới ảnh hưởng của việc tập trung vào phần thông tin có sẵn đầu tiên (mỏ neo) được trao cho họ]. Thiên kiến nhận

thức là xu hướng một doanh nghiệp tham gia điều tra đưa ra câu trả lời dựa trên hiểu biết, năng lực, động cơ, niềm tin có sẵn của mình, do đó câu trả lời có thể bị thiên lệch so với câu trả lời có thể được đưa ra bởi một người quan sát khách quan, có đầy đủ thông tin và kiến thức về vấn đề được hỏi. Thiên kiến do hiệu ứng mỏ neo có thể xảy ra khi doanh nghiệp không có thông tin hoặc hiểu biết đầy đủ về các khả năng có thể xảy ra được liệt kê trong các phương án trả lời trong phiếu điều tra. Ví dụ, một doanh nghiệp đặt trụ sở tại tỉnh Lào Cai có thể đánh giá cao các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai của chính quyền tỉnh mình bởi họ không hề biết Hải Phòng có các chính sách tốt hơn, do đó dẫn đến việc doanh nghiệp này sẽ đưa ra đánh giá tích cực hơn so với một người có thông tin khách quan, đầy đủ hơn.

Trong khi đó, dữ liệu “cứng” do các nguồn chính thống cung cấp thường ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố thiên lệch nêu trên song phạm vi đo lường của loại dữ liệu này thường bị giới hạn trong các chỉ số cụ thể và không phải lúc nào cũng nắm bắt được các khái niệm trừu tượng như tính minh bạch, chi phí không chính thức.

Để xử lý các điểm hạn chế này, Chỉ số Xanh cấp tỉnh sử dụng dữ liệu điều tra như nguồn dữ liệu chính nhưng cũng áp dụng đồng thời hai biện pháp cần trọng nhằm giảm thiểu tối đa các thiên lệch nhận thức và mỏ neo. Thứ nhất, trong chừng mực nhiều nhất có thể, chúng tôi lựa chọn các chỉ tiêu đo lường dựa trên trải nghiệm thực tế của doanh nghiệp với một chính sách nhằm hạn chế tối đa các câu trả lời theo quan điểm cá nhân. Ví dụ, với câu hỏi “doanh nghiệp bạn có được chính quyền địa phương hướng dẫn hay phổ biến các nội dung sau không,” chúng tôi muốn tìm hiểu trải nghiệm thực tế của doanh nghiệp hơn là ý kiến của doanh nghiệp về cách thức tỉnh thực hiện hướng dẫn nói chung. Thứ hai, trong từng chỉ số thành phần, dữ liệu điều tra được sử dụng kết hợp với dữ liệu “cứng” sẵn có để các dữ liệu từ cảm nhận doanh nghiệp và dữ liệu cứng chính thức gia cố, bổ trợ cho nhau. Tuy nhiên, để đảm bảo dữ liệu từ cảm nhận doanh nghiệp được gán mức độ quan trọng cao hơn, nhóm nghiên cứu gán trọng số lớn hơn cho dữ liệu điều tra doanh nghiệp (60%) so với dữ liệu cứng (40%) trong từng chỉ số thành phần của Chỉ số PGI.



3. Chỉ số Xanh cấp tỉnh gồm những chỉ số thành phần nào?

Chỉ số Xanh cấp tỉnh gồm có 4 chỉ số thành phần được tạo thành từ 44 chỉ tiêu đo lường chất lượng quản trị môi trường tại các tỉnh, thành phố theo hướng gắn bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế. Cụ thể, đó là:



Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (cho doanh nghiệp).

Cung cấp cơ sở hạ tầng và dịch vụ công có thể được coi là trách nhiệm cơ bản nhất của chính quyền cấp tỉnh, thậm chí được đưa vào quy hoạch của trung ương. Trong bối cảnh rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng và khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ, trách nhiệm của chính quyền địa phương ngày càng lớn hơn trong những năm gần đây bởi họ được kỳ vọng sẽ giải quyết được nhu cầu cơ sở hạ tầng, hỗ trợ doanh nghiệp trong chuẩn bị, ứng phó, giảm thiểu tác động ngày càng lớn của biến đổi khí hậu (lũ lụt, nước biển dâng, hạn hán v.v.) đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.



Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu.

Chỉ số thành phần này đo lường mức độ hiệu quả của việc giám sát và thực thi quy định môi trường do chính quyền cấp tỉnh thực hiện nhằm



giảm thiểu các tác hại môi trường gây ra bởi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đây cũng là một lĩnh vực quản lý nhà nước khá truyền thống của chính quyền địa phương, xuất hiện vào thời điểm đầu những năm 1990 với sự ra đời của khu vực kinh tế tư nhân chính thức. Phạm vi của lĩnh vực quản lý này dĩ nhiên đã mở rộng hơn rất nhiều trong bối cảnh khu vực kinh tế tư nhân chính thức tại Việt Nam phát triển nhanh chóng kể từ khi Luật Doanh nghiệp được ban hành năm 2000. Trong các năm gần đây, hiệu quả của công tác quản lý môi trường càng trở nên cấp thiết trước các sự cố môi trường lớn xảy ra bởi vi phạm của doanh nghiệp, kéo theo sự quan tâm lớn hơn từ phía người dân. Dù thế, tần suất thanh kiểm tra môi trường có xu hướng giảm trong vài năm gần đây, khi nhiều doanh nghiệp phản ánh họ phải bỏ thêm chi phí do thường xuyên phải tiếp các đoàn thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước.



Thúc đẩy thực hành xanh.

Chỉ số thành phần này đo lường mức độ lồng ghép các mục tiêu môi trường vào trách nhiệm quản lý nhà nước rộng hơn của chính quyền tỉnh, cụ thể là chính quyền có lồng ghép các mục tiêu bảo vệ môi trường vào chính sách phát triển chung, vào hoạt động đấu thầu mua sắm công, và vào các hoạt động hướng dẫn, phổ biến quy định pháp luật, các thực hành nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện “xanh hóa” quy trình hoạt động, mô hình kinh doanh sản xuất và hành vi của



doanh nghiệp. Vai trò này của chính quyền tỉnh, nếu được phát huy, sẽ góp phần thúc đẩy, thậm chí là dẫn dắt các doanh nghiệp hàng đầu theo đuổi chiến lược để trở thành hình mẫu về bảo vệ môi trường. Vai trò này có thể bao gồm việc hướng dẫn doanh nghiệp đưa ra các quyết định điều hành mà có thể đưa họ trở thành người đi đầu trong tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo, bền vững.



Chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

Chỉ số thành phần này đánh giá các chính sách và dịch vụ hỗ trợ được chính quyền tỉnh áp dụng nhằm thúc đẩy doanh nghiệp có các hành vi và quyết định tạo ra tác động môi trường tích cực vượt trên các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu theo quy định pháp luật của Việt Nam hoặc theo tiêu chuẩn quốc tế. Ví dụ, các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp do chính quyền địa phương cung cấp như dịch vụ tư vấn về thủ tục xin cấp phép cho các dự án đầu tư có yếu tố bảo vệ môi trường, dịch vụ tập huấn, đào tạo kỹ năng cho người lao động để doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư có yếu tố bảo vệ môi trường sẽ góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt các dịch vụ xây dựng năng lực cho doanh nghiệp để xanh hóa hoạt động sản xuất, đầu tư, kinh doanh.

4. Trọng số của Chỉ số Xanh cấp tỉnh?

Do tính chất đa chiều của việc phát triển hệ sinh thái kinh doanh thân thiện với môi trường và tính chất phức tạp của việc xác định tầm quan trọng tương quan của các khía cạnh của từng chỉ số thành phần của bộ chỉ số PGI, nhóm

nghiên cứu tạm thời gán trọng số ngang bằng nhau cho từng chỉ số thành phần để tính toán Chỉ số PGI tổng hợp. Dưới đây là bảng tổng hợp các chỉ số thành phần, số lượng các chỉ tiêu cùng trọng số của Chỉ số Xanh cấp tỉnh.

Trong đó, cột đầu tiên là tên các chỉ số thành phần nêu trên. Cột thứ hai liệt kê số chiều cạnh lý thuyết của từng chỉ số thành phần. Ví dụ, chỉ số thành phần 1 gồm ba chiều cạnh phản ánh các nỗ lực của chính quyền tỉnh về giảm thiểu ô nhiễm môi trường (chiều cạnh 1), giảm nhẹ tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu (chiều cạnh 2), và các chỉ tiêu từ dữ liệu cứng của Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) (chiều cạnh 3). Cột thứ ba liệt kê tổng số chỉ tiêu từ dữ liệu điều tra PCI. Cột thứ tư liệt kê số chỉ tiêu sử dụng dữ liệu của chỉ số Bảo vệ Môi trường (PEPI) năm 2021 do Bộ TNMT thực hiện và công bố.¹ Xin lưu ý là nhóm nghiên cứu hiện chưa xác định được các chỉ tiêu thích hợp từ nguồn dữ liệu chính thức sẵn có cho chỉ số thành phần 4, bởi hiện nay, như đã nêu ở trên, tăng trưởng xanh đang ở giai đoạn khởi đầu, các chính sách, biện pháp ưu đãi đối với hành vi xanh, đầu tư xanh của doanh nghiệp chưa phổ biến nên số liệu chính thức hầu như chưa có. Bởi vậy, chỉ số thành phần 4 chủ yếu bao gồm các chỉ tiêu sử dụng dữ liệu điều tra PCI.

Bảng 1. Các chỉ số thành phần và trọng số trong Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI)

Chỉ số thành phần	Số chiều cạnh	Số chỉ tiêu từ dữ liệu điều tra PCI (Có trọng số 60%)	Số chỉ tiêu từ dữ liệu của Bộ TNMT (Có trọng số 40%)	Trọng số trong chỉ số PGI
1. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu	3	6	1	25%
2. Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu	4	6	6	25%
3. Thúc đẩy thực hành xanh	3	13	2	25%
4. Chính sách ưu đãi và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường	2	10	0	25%

¹ <https://moitruongdulich.vn/en/index.php/i>

5. Những chỉ tiêu cụ thể của Chỉ số thành phần Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu?

Chỉ số thành phần Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đo lường cơ sở hạ tầng cơ bản và các dịch vụ công do chính quyền tỉnh cung cấp nhằm giảm thiểu rủi ro gây ra bởi thiên tai và biến đổi khí hậu cho hoạt động của doanh nghiệp. Như đã nêu ở trên, chỉ số thành phần này đo lường ba chiều cạnh. Chiều cạnh 1 tập trung vào các đánh giá của doanh nghiệp về các nỗ lực giảm thiểu ô nhiễm môi trường của chính quyền tỉnh. Chiều cạnh 2 đo lường các nỗ lực của chính quyền tỉnh trong giảm thiểu, giảm nhẹ tác động tiêu cực của thiên tai đối với doanh nghiệp. Chiều cạnh thứ ba sử dụng một chỉ tiêu đánh giá các nỗ lực này từ nguồn dữ liệu có sẵn có. Danh mục đầy đủ các chiều cạnh, chỉ tiêu, điểm số trong chỉ số thành phần 1 được trình bày tại bảng sau:

Bảng 2. CSTP 1: Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của BĐKH

Chiều cạnh 1.1: Giảm ô nhiễm (trọng số 30%)

Chất lượng môi trường tổng thể tại tỉnh là tốt hoặc rất tốt (% DN)
Môi trường tại tỉnh không ô nhiễm hoặc hơi ô nhiễm (% DN đồng ý)
Hoạt động kinh doanh của DN không bị ảnh hưởng bởi mức độ ô nhiễm (% DN đồng ý)
Tình trạng DN gây ô nhiễm môi trường là phổ biến tại tỉnh (% DN đồng ý)

Chiều cạnh 1.2: Phòng ngừa thiên tai (trọng số 30%)

Chuyển địa điểm đầu tư đến địa phương có ít rủi ro thiên tai hơn (% DN)
Thiên tai và BĐKH gây khó khăn cho hoạt động của DN (% DN)

Chiều cạnh 1.3: Dữ liệu thống kê (trọng số 40%)

Dữ liệu Bộ TNMT: Số trạm quan trắc chất lượng không khí tại các đô thị loại IV trở lên trên 10.000 dân đô thị



6. Những chỉ tiêu cụ thể của Chỉ số thành phần Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu?

Chỉ số thành phần Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu đo lường các nỗ lực của chính quyền tỉnh nhằm thúc đẩy các tiêu chuẩn an toàn môi trường thông qua ban hành các chính sách, quy định có chất lượng tốt, thực hiện công tác thanh tra kiểm tra môi trường hợp lý và thực thi pháp luật nghiêm túc đối với các trường hợp vi phạm. Chỉ số thành phần này được xây dựng với bốn chiều cạnh. Hai chiều cạnh đầu sử dụng dữ liệu điều tra PGI 2022 về cảm nhận của doanh nghiệp về mức độ quyết liệt của chính quyền tỉnh trong xử phạt doanh nghiệp gây ô nhiễm và chất lượng thực thi các chính sách môi trường. Hai chiều cạnh còn lại sử dụng dữ liệu cứng từ chỉ số PEPI để phản ánh đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước về mức độ tuân thủ quy định về xả thải của doanh nghiệp. Theo phương pháp luận PGI, chiều cạnh 1 và 2 được gán trọng số như nhau là 30%, trong khi chiều cạnh 3 và 4 sử dụng dữ liệu cứng của Bộ TNMT đều có trọng số là 20%.

Bảng 3. CSTP 2: Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu

Chiếu cạnh 2.1 Các giải pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường của chính quyền tỉnh (trọng số 30%)

Tỉnh có giải pháp hiệu quả để phòng ngừa tình trạng ô nhiễm môi trường (% DN đồng ý)
Tỉnh khắc phục nhanh chóng các sự cố ô nhiễm môi trường (% DN đồng ý)
Tỉnh nghiêm túc xử phạt các DN gây ô nhiễm môi trường (% DN đồng ý)

Chiếu cạnh 2.1 Các giải pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường của chính quyền tỉnh (trọng số 30%)

Thanh tra môi trường tạo cơ hội cho cán bộ thanh kiểm tra những nhiều DN (% DN)
Cơ quan nào đã thanh kiểm tra DN trong năm qua: Thanh tra môi trường (% DN)
DN đã trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh tra môi trường (% DN)

Chiếu cạnh 2.3 Dữ liệu cứng về xử lý, thu gom nước thải (trọng số 20%)

Dữ liệu Bộ TNMT: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%)
Dữ liệu Bộ TNMT: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải từ 50 m³/ngày trở lên có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%)

Chiếu cạnh 2.4 Dữ liệu cứng về xử lý, thu gom chất thải rắn (trọng số 20%)

Dữ liệu Bộ TNMT: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn (%)
Dữ liệu Bộ TNMT: Chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (%)

7. Những chỉ tiêu cụ thể của Chỉ số thành phần Thúc đẩy thực hành xanh?

Chỉ số thành phần Thúc đẩy thực hành xanh đo lường vai trò lãnh đạo của chính quyền tỉnh trên hai khía cạnh: (1) mua sắm xanh và (2) hướng dẫn, phổ biến về các quy định pháp luật môi trường có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Chỉ số thành phần này có ba chiếu cạnh. Hai chiếu cạnh đầu tiên sử dụng dữ liệu điều tra doanh nghiệp PCI thu thập được từ câu hỏi về thủ tục đấu thầu và câu hỏi đánh giá công tác hướng dẫn quy định pháp luật môi trường cho doanh nghiệp. Chiếu cạnh thứ ba sử dụng dữ liệu cứng PEPI “tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp BVMT” và “số lượng công chức, cán bộ thực hiện nhiệm vụ BVMT trên 1 triệu dân”. Điểm số các chỉ tiêu của ba chiếu cạnh trên được tóm tắt tại bảng dưới đây:

Bảng 4. CSTP 3: Thúc đẩy thực hành xanh

Chiều cạnh 3.1 Ưu tiên mua hàng hóa, dịch vụ xanh (trọng số 30%)

QCNN tại tỉnh ưu tiên mua hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp “xanh” (% DN)
QCNN tại tỉnh sẵn sàng trả giá cao hơn khi mua hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp “xanh” (% DN)

Chiều cạnh 3.2 Hướng dẫn, phổ biến pháp luật và hành vi BVMT (trọng số 30%)

DN được hướng dẫn về quy định pháp luật môi trường (%)
DN được hướng dẫn về bảo tồn, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (%)
DN được hướng dẫn về sử dụng năng lượng tái tạo (%)
DN được hướng dẫn về sản xuất năng lượng tái tạo (%)
DN được hướng dẫn về giảm thiểu sử dụng nhựa (%)
DN được hướng dẫn về đầu tư vào quản lý hiệu quả chất thải rắn (%)
DN được hướng dẫn về hạn chế ô nhiễm nguồn nước (%)
DN được hướng dẫn về sử dụng nước tiết kiệm (%)
DN được hướng dẫn về giảm thiểu ô nhiễm không khí (%)
DN được hướng dẫn về tái trồng rừng (%)

Chiều cạnh 3.3 Các chỉ tiêu từ dữ liệu cứng (trọng số 40%)

Dữ liệu Bộ TNMT: Tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp BVMT (%)
Dữ liệu Bộ TNMT: Số lượng công chức, cán bộ thực hiện nhiệm vụ BVMT trên 1 triệu dân

8. Những chỉ tiêu cụ thể của Chỉ số thành phần Chính sách ưu đãi và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường?

Chỉ số thành phần Chính sách ưu đãi và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường đánh giá mức độ doanh nghiệp có thể tiếp cận và thụ hưởng các chính sách và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp hướng đến các thực hành và kinh doanh xanh do chính quyền địa phương triển khai. Chỉ số thành phần 4 đo lường hai chiều cạnh về sự tiếp cận của doanh nghiệp, một là với các chính sách khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp thực hành kinh doanh xanh và hai là các dịch vụ tư vấn và đào tạo để cải thiện hoạt động môi trường (như hiệu quả năng lượng, quản lý chất thải, sử dụng và/hoặc sản xuất năng lượng tái tạo). Hai chiều cạnh này sử dụng dữ liệu điều tra PCI 2022. Các chỉ tiêu của chỉ số thành phần 4 được liệt kê tại bảng sau:

Bảng 5. CSTP 4: Chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường

Chiều cạnh 4.1 Các chính sách khuyến khích, hỗ trợ DN thực hành xanh (trọng số 50%)

Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (0-4)

Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về năng lượng sạch/năng lượng tái tạo (0-4)

Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về giảm thiểu ô nhiễm không khí (0-4)

Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về giảm thiểu ô nhiễm nước và nước thải (0-4)

Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về giảm thiểu rác thải nhựa (0-4)

Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tái chế rác thải (0-4)

Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tăng khả năng chống chịu thiên tai (0-4)

Chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tái trồng rừng (0-4)

Chiều cạnh 4.2 Dịch vụ tư vấn, đào tạo để cải thiện hoạt động môi trường (trọng số 50%)

Chính quyền tỉnh cung cấp dịch vụ tư vấn để cải thiện hoạt động môi trường (0-4)

Chính quyền tỉnh cung cấp dịch vụ đào tạo để cải thiện hoạt động môi trường (0-4)

9. Việc hoàn thiện chỉ số Chỉ số Xanh cấp tỉnh sẽ tiến hành như thế nào?

Việc nghiên cứu và công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh hướng đến việc thúc đẩy thực hiện tốt hơn các chính sách về bảo vệ môi trường và mục tiêu phát triển bền vững của Đảng và Nhà nước. Việc công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh giúp cho các bộ ngành có thông tin để biết được thực trạng triển khai chính sách phía dưới, giúp cho các địa phương biết được hiện trạng của địa phương và học hỏi các mô hình tốt tại Việt Nam.

Dự kiến VCCI sẽ từng bước công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh đảm bảo tính thận trọng, có lộ trình. Năm đầu tiên sẽ công bố thí điểm với nhiều phân tích về phương pháp. Các dữ liệu được sử dụng là các dữ liệu tin cậy, công khai, có tính đến yếu tố đảm bảo tính không bất lợi cho Việt Nam. Cách thức công bố là chỉ công bố các nhóm tỉnh, thành phố được đánh giá tốt, không tạo ra bất lợi cho các địa phương trong quá trình thu hút các dự án đầu tư. Trong quá trình xây dựng, công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh, VCCI sẽ tham vấn kỹ lưỡng với các chuyên gia và các chính quyền địa phương.



III. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CHỈ SỐ XANH CẤP TỈNH

1. Khai thác dữ liệu tổng thể Chỉ số Xanh cấp tỉnh như thế nào?

Để có thể khai thác dữ liệu tổng thể, có thể truy cập trang web PCI chính thức (pcivietnam.vn) để tải dữ liệu chung toàn bộ 63 tỉnh, thành phố bằng cách vào mục Hồ sơ PGI → Chọn Dữ liệu PGI hoặc theo đường dẫn sau: <https://www.pcivietnam.vn/du-lieu-pgi>, sau đó bấm **Tải về**

VCCI USAID GREEN INDEX Chỉ Số Xanh Cấp Tỉnh

Giới thiệu Hồ sơ PCI Hồ sơ PGI Ấn phẩm Dữ liệu PCI

Trang chủ > Dữ liệu PGI

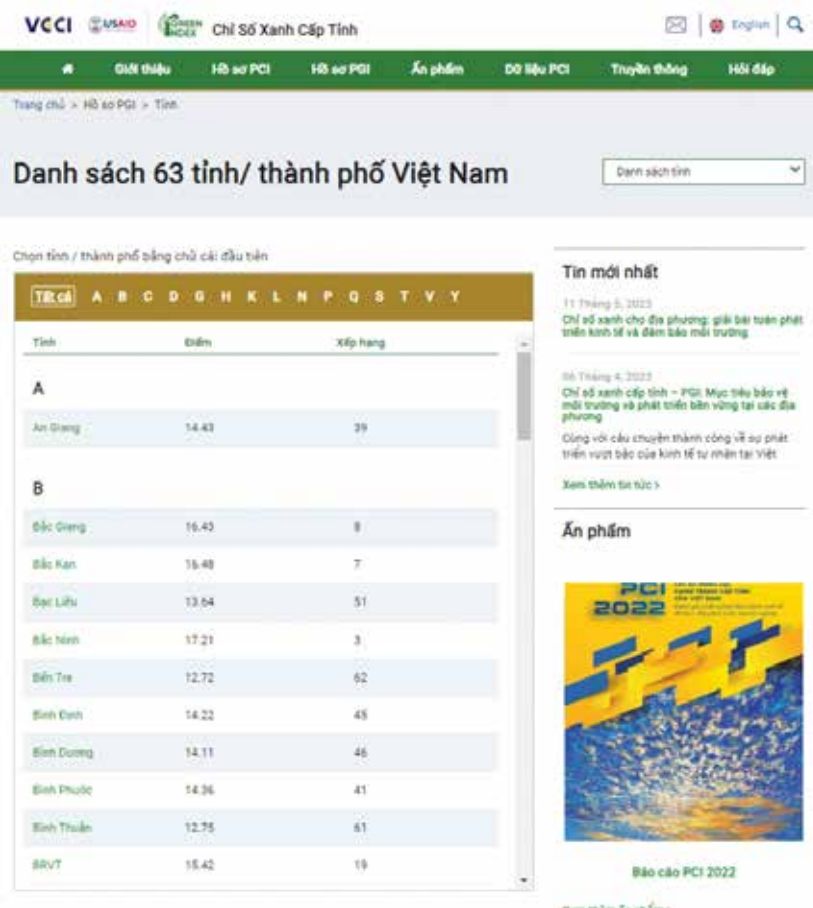
Tổng hợp dữ liệu PGI

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Loại file	Thao tác
1	Dữ liệu Chỉ Số PGI 2022	11/04/2023	xlsx	Tải về

2. Dữ liệu Chỉ số Xanh cấp tỉnh của một tỉnh, thành phố có thể khai thác ở đâu?

Để khai thác dữ liệu Chỉ số Xanh cấp tỉnh của một tỉnh, thành phố, có thể thực hiện như sau:

Bước 1: Truy cập vào website dự án PCI: www.pcivietnam.vn chọn mục Hồ sơ PGI, hoặc truy cập trang thông tin riêng về Chỉ số Xanh cấp tỉnh: <https://www.pcivietnam.vn/pgi/ho-so-tinh>



VCCI USAID GREEN INDEX Chỉ Số Xanh Cấp Tỉnh

Trang chủ > Hồ sơ PGI > Tỉnh

Danh sách 63 tỉnh/ thành phố Việt Nam

Chọn tỉnh / thành phố bằng chữ cái đầu tiên

Tỉnh	Điểm	Xếp hạng
A		
An Giang	14.43	39
B		
Bắc Giang	16.43	9
Bắc Kan	16.48	7
Bắc Liêu	13.04	51
Bắc Ninh	17.21	3
Bến Tre	12.72	62
Bình Định	14.22	45
Bình Dương	14.11	46
Bình Phước	14.36	41
Bình Thuận	12.75	61
BVVT	15.42	19

Tin mới nhất


11 Tháng 5, 2023
Chỉ số xanh cho địa phương: giải bài toán phát triển kinh tế và đảm bảo môi trường

06 Tháng 4, 2023
Chỉ số xanh cấp tỉnh – PGI: Mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tại các địa phương

Cùng với câu chuyện thành công về sự phát triển vượt bậc của kinh tế tự nhiên tại Việt

Xem thêm tin tức >

Ấn phẩm



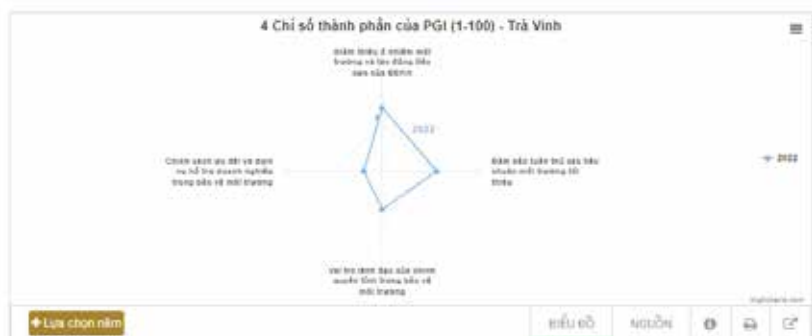
Báo cáo PCI 2022

Xem thêm ấn phẩm >

Bước 2: Từ mục Danh sách tỉnh, thành phố → chọn tỉnh trên danh sách, ví dụ: Trà Vinh

Xếp hạng trong Chỉ số Xanh cấp tỉnh (1-63) Trà Vinh

Năm	2022
Đảm bảo đủ nguồn môi trường và tác động tiêu cực của ĐHKH	6.41
Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu	5.54
Vai trò lãnh đạo của chính quyền tỉnh trong bảo vệ môi trường	3.88
Chính sách ưu đãi và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường	1.88
Điểm số PGI	17.67
Xếp hạng	1



Bước 3: Khai thác dữ liệu từ trang thông tin về tỉnh, thành phố đã lựa chọn, có thể tải dữ liệu và biểu đồ để sử dụng.

3. Cách thức sử dụng dữ liệu Chỉ số Xanh cấp tỉnh?

Cách thức sử dụng dữ liệu Chỉ số Xanh cấp tỉnh có thể thực hiện như sau:

- 1 Xác định vấn đề cần đánh giá về chất lượng quản trị môi trường ở một tỉnh, thành phố
- 2 Tập hợp dữ liệu cần thiết
- 3 Tiến hành các phân tích, so sánh
- 4 Xác định những điểm mạnh, điểm yếu trong tương quan vùng hoặc toàn bộ 63 tỉnh, thành phố.
- 5 Sử dụng các phát hiện từ phân tích, so sánh để xây dựng dự thảo kế hoạch cải thiện.

4. Tham khảo thông tin chi tiết ở đâu?

Tài liệu này chỉ đưa ra những thông tin cơ bản về Chỉ số Xanh cấp tỉnh. Thông tin chi tiết hơn về kết quả nghiên cứu, cũng như nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thân thiện môi trường, phát triển bền vững của các tỉnh thành phố Quý độc giả có thể tham khảo thêm tại trang thông tin của dự án: www.pcivietnam.vn.

Nếu cần hỗ trợ, giải đáp thêm thông tin, Quý độc giả có thể liên hệ với nhóm nghiên cứu qua địa chỉ thư điện tử: pci@vcci.com.vn

Các đơn vị tài trợ:

